

Số **41**/TB-ĐHHĐ

Thanh Hoá, ngày **03** tháng **4** năm 2020

THÔNG BÁO

Tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng đào tạo giáo viên mầm non hệ chính quy năm 2020 vào Trường Đại học Hồng Đức

Thực hiện Đề án tuyển sinh hệ chính quy và kế hoạch tuyển sinh năm 2020, Trường Đại học Hồng Đức thông báo tuyển sinh trình độ đại học; tuyển sinh trình độ cao đẳng đào tạo giáo viên mầm non hệ chính quy năm 2020, như sau:

1. Thông tin chung

Tên trường tuyển sinh: **Trường Đại học Hồng Đức**

Mã đăng ký: **HDT**

Địa chỉ liên hệ: **Phòng Quản lý đào tạo (Phòng 207, Nhà Điều hành, Cơ sở chính); số 565 Quang Trung 3 - P. Đông Vệ - TP. Thanh Hoá, ĐT 02373.910.619; 0912483189; 0912383342.**

Công thông tin điện tử: **<http://www.hdu.edu.vn>**

2. Vùng tuyển: Tuyển thí sinh trong cả nước.

3. Đối tượng tuyển sinh: Đã tốt nghiệp THPT hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, CĐ, ĐH.

4. Phương thức tuyển sinh:

Ngoài việc thực hiện tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh, Trường Đại học Hồng Đức thực hiện tổ chức tuyển sinh đồng thời theo cả 3 phương thức:

Phương thức 1: Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia (2018, 2019, 2020);

Phương thức 2: Sử dụng kết quả học tập ở THPT;

Phương thức 3: Xét tuyển thẳng.

Nhà trường tổ chức thi các môn năng khiếu (*Đọc diễn cảm và Hát; Bật xa tại chỗ và Chạy 100m*) trong tổ hợp môn xét tuyển đối với các ngành GD Mầm non, GD Tiểu học, GD Thể chất.

5. Ngưỡng đảm bảo chất lượng

5.1. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 1: Có tổng điểm 3 môn thi hoặc bài thi đạt ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào do Bộ GD&ĐT công bố (*đối với ngành đào tạo giáo viên, trừ 3 ngành đào tạo CLC*) và mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển (*tất cả các ngành còn lại*) do Trường công bố. Điểm đối tượng ưu tiên, khu vực thực hiện theo quy định của Bộ GD&ĐT.

5.2. Đối với thí sinh sử dụng phương thức 2:

Các ngành đào tạo trình độ đại học ngoài sư phạm, điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **5,5** (theo thang điểm 10);

Đối với các ngành đào tạo giáo viên trình độ đại học (trừ ngành đào tạo CLC): điểm trung bình chung 3 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **8,0** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại giỏi hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 8,0 trở lên;

Ngành Giáo dục thể chất: điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT không thấp hơn **6,5** (theo thang điểm 10) và có học lực lớp 12 xếp loại từ khá trở lên hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 6,5 trở lên; *riêng thí sinh là vận động viên cấp 1, kiện tướng, vận động viên đã từng đạt huy chương tại Hội khỏe Phù Đổng, các giải trẻ quốc gia và quốc tế hoặc giải vô địch quốc gia và quốc tế (trong vòng 4 năm) có học lực lớp 12 xếp loại từ trung bình trở lên hoặc điểm trung bình chung 2 môn học thuộc tổ hợp môn xét tuyển của 3 học kỳ (kỳ 1, kỳ 2 lớp 11 và kỳ 1 lớp 12) ở THPT tối thiểu đạt từ **5,0**.*

Trình độ cao đẳng xét tuyển học sinh vào học ngành Giáo dục Mầm non có học lực lớp 12 xếp loại khá trở lên hoặc điểm trung bình xét TN THPT từ 6.5 trở lên;

6. Hình thức, thời gian và hồ sơ đăng ký xét tuyển

6.1. Đối với phương thức sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành.

- Hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT tại Phiếu đăng ký dự thi THPT quốc gia và xét tuyển vào ĐH, CĐ theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo hoặc nộp ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** (đối với các đợt bổ sung);

- Thời gian ĐKXT: Thực hiện theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

6.2. Đối với phương thức sử dụng kết quả học tập 3 năm ở THPT

- Ngành tuyển: Áp dụng cho tất cả các ngành trừ 3 ngành đào tạo chất lượng cao.

- Hồ sơ ĐKXT: Đơn đăng ký xét tuyển (theo mẫu Phụ lục 1); Bản sao học bạ trung học phổ thông; Bản sao bằng tốt nghiệp đối với thí sinh TN trước năm 2020; Giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có); 01 phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên hệ.

- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo**.

Đợt	Thời gian tiếp nhận ĐKXT	Thông báo kết quả trúng tuyển	Dự kiến thời gian nhập học
1	20/4-18/7/2020	20-26/7/2020	11-12/9/2020
2	27/7-31/8/2020	01-06/9/2020	11-12/9/2020
3	14/9-10/10/2020	12-18/10/2020	24-25/10/2020

Sau mỗi đợt xét tuyển, nếu xét tuyển bổ sung nhà trường sẽ thông báo công khai.

6.3. Đối với phương thức tuyển thẳng:

- Chỉ tiêu tuyển thẳng: không vượt quá 20% chỉ tiêu mỗi ngành

- Điều kiện đăng ký xét tuyển: ngoài các quy định của Bộ GD&ĐT, Trường thực hiện xét tuyển thẳng: Đối với đối với học sinh đạt giải Quốc tế, Quốc gia (giải Nhất, giải Nhì và giải Ba) các môn văn hóa tương ứng với ngành đăng ký xét tuyển; học sinh tốt nghiệp từ các trường trung học phổ thông chuyên đăng ký vào các ngành phù hợp với môn học hoặc môn đạt giải: có ba năm học trung học phổ thông chuyên đạt học sinh giỏi hoặc đạt giải nhất, nhì, ba trong các kỳ thi học sinh giỏi do cấp tỉnh trở lên tổ chức.

- Thời gian, hình thức ĐKXT: Thí sinh ĐKXT qua bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại **Phòng Quản lý đào tạo** theo lịch trình của Bộ GD&ĐT.

7. Đăng ký và thi các môn năng khiếu: Thí sinh đăng ký thi năng khiếu **Đọc diễn cảm và Hát** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục Mầm non và Giáo dục Tiểu học theo các tổ hợp M00, M01, T05) hoặc **Bật xa tại chỗ và Chạy 100m** (nếu có nguyện vọng ĐKXT vào ngành Giáo dục thể chất theo tổ hợp T00, T02); mẫu phiếu đăng ký (theo mẫu Phụ lục 2).

- Thời gian đăng ký: từ ngày 04/5 đến 14/8/2020;

- Hình thức đăng ký: Qua đường bưu điện, trực tuyến (online) hoặc trực tiếp tại phòng Quản lý đào tạo.

- Thời gian thi: Từ ngày 15/8 đến 16/8/2020.

- Thời gian nhận đăng ký và thi năng khiếu bổ sung (nếu có): Từ ngày 20/8 đến 20/9/2020.

Lịch cụ thể sẽ thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.

8. Lệ phí đăng ký: Thực hiện theo quy định của liên Bộ Tài chính và Bộ GD&ĐT, cụ thể:

- Đăng ký xét tuyển: 30.000 đ/hồ sơ;

- Đăng ký thi năng khiếu: 300.000 đ/hồ sơ.

9. Học phí (dự kiến): từ 7 triệu - 8 triệu/năm học (ngành đào tạo giáo viên không thu học phí).

10. Ngành tuyển sinh đào tạo chất lượng cao trình độ đại học

10.1. Ngành, tổ hợp và môn chủ chốt (in đậm) xét tuyển

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
1	Sư phạm Toán học	7140209CLC	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	10
2	Sư phạm Vật lý	7140211CLC	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	10
3	Sư phạm Ngữ văn	7140217CLC	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GDCD (C20): Văn-Địa-GDCD (D01): Văn-Toán-T.Anh	10

10.2. Điều kiện đăng ký xét tuyển:

- Tuyển sinh theo Phương thức 1-Sử dụng kết quả kỳ thi THPT quốc gia 2020:
- + Tổng điểm 3 bài thi/môn thi Kỳ thi THPT quốc gia thuộc tổ hợp môn xét tuyển đạt từ **24,0** trở lên (*không có môn dưới 5,0 điểm*) và môn chủ chốt của ngành đào tạo đạt từ **8,0** điểm trở lên.
- + Xếp loại hạnh kiểm 3 năm ở THPT đạt loại tốt; xếp loại học lực 3 năm ở THPT đạt loại khá trở lên;
- + Điểm xét tuyển là tổng điểm của 3 bài thi/môn thi theo thang điểm 10 đối với từng bài thi của từng tổ hợp xét tuyển cộng với điểm ưu tiên đối tượng, khu vực theo quy định.
- Xét tuyển từ thí sinh có tổng điểm xét tuyển cao nhất đến hết chỉ tiêu được giao (nếu có thí sinh cùng điểm xét tuyển, ưu tiên thí sinh có điểm môn chủ chốt cao hơn hoặc có tổng điểm thi cao hơn).

11. Ngành, mã ngành, (mã tổ hợp) tổ hợp môn xét tuyển và chỉ tiêu tuyển sinh

Tất cả các ngành đều sử dụng đồng thời cả hai phương thức tuyển sinh, trong đó 60% chỉ tiêu dùng cho phương thức 1 và 40% chỉ tiêu dùng cho phương thức 2.

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
I	Trình độ đại học			1310
1	Sư phạm Toán học	7140209	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	20
2	Sư phạm Vật lý	7140211	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (C01): Văn-Toán-Lý	10
3	Sư phạm Hóa học	7140212	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (D07): Toán-Hóa-T.Anh	20
4	Sư phạm Sinh học	7140213	(B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D08): Toán-Sinh-T.Anh	20
5	Sư phạm Ngữ văn	7140217	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	20

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
6	Sư phạm Lịch sử	7140218	(C00): Văn-Sử-Địa (C03): Văn-Toán-Sử (C19): Văn-Sử-GD công dân (D14): Văn-Sử-T.Anh	20
7	Sư phạm Địa lý	7140219	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C04): Văn-Toán-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân	20
8	Sư phạm Tiếng Anh	7140231	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	70
9	Giáo dục Tiểu học	7140202	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (D01): Văn-Toán-T.Anh (M00): Văn-Toán-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	120
10	Giáo dục Mầm non	7140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (Đọc diễn cảm và Hát)	150
11	Giáo dục thể chất	7140206	(T00): Toán-Sinh-Năng khiếu (T02): Toán-Văn-Năng khiếu (T05): Văn-GD công dân-N.khiếu (T07): Văn-Địa-Năng khiếu (Bật xa tại chỗ và Chạy 100m)	20
12	Kế toán	7340301	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	140
13	Quản trị kinh doanh	7340101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	70
14	Tài chính-Ngân hàng	7340201	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	40
15	Kiểm toán	7340302	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	50
16	Luật	7380101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	50

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
17	Kỹ thuật xây dựng	7580201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
18	Kỹ thuật điện (định hướng Tự động hóa)	7520201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (A02): Toán-Lý-Sinh (B00): Toán-Hóa-Sinh	30
19	Công nghệ thông tin	7480201	(A00): Toán-Lý-Hóa (A01): Toán-Lý-T.Anh (D07): Toán-Hóa-T.Anh (B00): Toán-Hóa-Sinh	60
20	Nông học (định hướng công nghệ cao)	7620109	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
21	Bảo vệ thực vật	7620112	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
22	Lâm học	7620201	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
23	Chăn nuôi (Chăn nuôi-Thú y)	7620105	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
24	Quản lý đất đai	7850103	(A00): Toán-Lý-Hóa (B00): Toán-Hóa-Sinh (B03): Toán-Sinh-Văn (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
25	Ngôn ngữ Anh	7220201	(A01): Toán-Lý-T.Anh (D01): Văn-Toán-T.Anh (D14): Văn-Sử-T.Anh (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	50
26	Quản lý tài nguyên và môi trường	7850101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C00): Văn-Sử-Địa (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
27	Xã hội học (định hướng Công tác xã hội)	7310301	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GGD công dân-T.Anh	30
28	Việt Nam học	7310630	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30

TT	Ngành học	Mã ngành	(Mã tổ hợp): Tổ hợp môn xét tuyển	Chỉ tiêu
29	Du lịch	7810101	(C00): Văn-Sử-Địa (C19): Văn-Sử-GD công dân (C20): Văn-Địa-GD công dân (D66): Văn-GD công dân-T.Anh	30
30	Kinh tế	7310101	(A00): Toán-Lý-Hóa (C04): Văn-Toán-Địa (C14): Văn-Toán-GD công dân (D01): Văn-Toán-T.Anh	30
II	Trình độ cao đẳng			50
1	Giáo dục Mầm non	51140201	(M00): Văn-Toán-Năng khiếu (M05): Văn-Sử-Năng khiếu (M07): Văn-Địa-Năng khiếu (Độc diễn cảm và Hát)	50

Chú ý:

- Tuyển sinh đào tạo liên thông từ trung cấp, cao đẳng lên đại học đối với tất cả các ngành đào tạo (trừ 04 ngành: **Du lịch, Quản lý đất đai, Ngôn ngữ Anh, Kiểm toán**).

Thí sinh có nguyện vọng học liên thông đăng ký dự thi kỳ thi THPT Quốc gia theo tổ hợp môn xét tuyển của ngành học liên thông theo hình thức dành cho thí sinh tự do. Ngoài ra, thí sinh có thể đăng ký dự thi và xét tuyển các đợt tuyển sinh của Nhà trường theo Thông báo tuyển sinh đào tạo liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng đại học thứ 2.

Chi tiết liên hệ: Trung tâm Giáo dục Thường xuyên, ĐT: 02373.910621, 0974.543.888.

- Trường ĐH Hồng Đức sử dụng kết quả miễn thi bài thi Tiếng Anh trong kỳ thi THPT quốc gia để tuyển sinh vào ĐH, CĐ đối với những tổ hợp có môn thi Tiếng Anh;

- Ngành GD Mầm non (7140201), Giáo dục thể chất (7140206): Điểm thi năng khiếu phải đạt từ 5,0 điểm trở lên (theo thang điểm 10), xét tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối (nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên đối với ngành GDTC).

- Thí sinh trúng tuyển vào trường sau, khi kết thúc học kỳ I, nếu được xếp loại học tập trung bình trở lên được quyền đăng ký học thêm ngành thứ 2 (được sử dụng chung kết quả học tập những học phần tương đương giữa 2 chương trình đào tạo); hoàn thành chương trình đào tạo ngành, sinh viên được cấp 2 bằng tốt nghiệp.

12. Tuyển sinh đào tạo nguồn nhân lực cho CHDCND Lào:

- Tất cả các ngành Nhà trường đang tổ chức triển khai đào tạo.

- Chỉ tiêu tuyển sinh: 90 LHS

- Đối tượng tuyển sinh: Lưu học sinh đã tốt nghiệp THPT, CĐ, ĐH ở Việt Nam hoặc đạt trình độ Tiếng Việt tương đương B2 (bậc 4/6) theo quy định. Nếu chưa đạt thì phải học dự bị Tiếng Việt tại Trường ĐH Hồng Đức cho đến khi đạt yêu cầu.

Chi tiết liên hệ: Phòng Hợp tác quốc tế, ĐT: 02373.230.078, 0945.019.027./.

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT (để báo cáo);
- Sở GD&ĐT Thanh Hoá (để phối hợp);
- Các phòng Giáo dục huyện, thị, TP (để phối hợp);
- Các trường THPT (để phối hợp);
- Sở GD&ĐT các tỉnh, thành phố (để phối hợp);
- Lưu: VT, QLĐT.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN
ĐẠI HỌC/CAO ĐẲNG HỆ CHÍNH QUY NĂM 2020
(Theo phương thức sử dụng kết quả học tập ở THPT)

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh Trường Đại học Hồng Đức.

Họ và tên: Số CMND

Ngày sinh: .. / .. /

Hộ khẩu thường trú:

Điện thoại liên lạc (để Trường báo tin):

Email liên hệ:

Tên trường THPT (học lớp 12):

Khu vực: KV1, KV2-NT, KV2, KV3. Đối tượng ưu tiên: 01, 02, 03, 04, 05, 06, 07.

(khoanh tròn vào khu vực và đối tượng ưu tiên, nếu có)

Sau khi nghiên cứu và tìm hiểu rõ các quy định về tiêu chí, điều kiện xét tuyển của nhà trường. Tôi đăng ký xét tuyển vào ngành:

Mã ngành:

Tổ hợp môn xét tuyển (ghi rõ 3 môn): M1 M2 M3

Kết quả học tập (điểm trung bình chung năm học) ở các lớp 10, 11 và 12 của các môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển:

Môn \ Lớp	Học kỳ I lớp 11 (C1)	Học kỳ II lớp 11 (C1)	Học kỳ I lớp 12 (C3)	Điểm TB môn (C1+C2+C3)/3
Môn:.....				
Môn:.....				
Môn:.....				
Tổng điểm TB 3 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển				

Xếp loại học lực lớp 12:

Xếp loại hạnh kiểm lớp 12:

Tôi xin cam đoan những thông tin nêu trên là đúng. Nếu sai, tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm.

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN

(Ký, họ tên)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ĐĂNG KÍ THI NĂNG KHIẾU

(dành cho tuyển sinh đại học, cao đẳng)

Vào ngành:.....

Họ và tên thí sinh:

Số CMND:

Ngày, tháng, năm sinh:

Địa chỉ liên lạc:

.....

.....

Điện thoại:; **Email:**

Đăng kí môn thi năng khiếu:.....

.....

....., ngày tháng năm 2020

NGƯỜI ĐĂNG KÍ

(kí, ghi rõ họ tên)

Lưu ý:

- Môn thi năng khiếu M00, M05, M07 (GD Mầm non, GD Tiểu học): Đọc diễn cảm và Hát
- Môn thi năng khiếu T00, T02, T05, T07 (GD Thể chất): Bật xa tại chỗ và Chạy 100m;
- Yêu cầu của ngành GD thể chất: tuyển sinh những thí sinh có ngoại hình cân đối, nam cao từ 1,65m trở lên, nữ cao từ 1,55m trở lên
- Đăng ký từ ngày 04/5 đến 14/8/2020;
- Lịch thi (dự kiến): Từ ngày 15-16/8/2020, cụ thể được thông báo trên website của Nhà trường tại địa chỉ <http://www.hdu.edu.vn>.